**TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG**  
   
QUYỂN MỘT   Phần 1a  
   
CA DAO NHI ĐỒNG  
DOÃN QUỐC SỸ  
Sưu tập  
   
   
 Lời mở đầu  
   
 Quyển một này sẽ gồm hai phần. Phần đầu giới thiệu ca dao nhi đồng Việt-Nam, và phần hai giới thiệu ca dao nhi đồng quốc tế.  
   
 Trẻ nhỏ Việt nào mà chẳng thuộc, không ít thì nhiều, vài bài ca dao mà các em cảm thấy thích thú. Ca dao đã đóng góp một phần không nhỏ vào đời sống tươi vui hồn nhiên của các em. Hầu hết trò chơi của các em đều là ca dao.  
   
 Trường Sư Phạm Sài Gòn niên khoá 1968-69, thầy trò chúng tôi đã có dịp bàn nhiều về môn này mà chúng tôi gọi chung là Văn-Chương Nhi-Đồng gồm ca dao, ngụ ngôn, truyện thần thoại, truyện cổ tích v..v… Quyển một dành riêng cho ca dao.  
   
 I. TÁC DỤNG CỦA CA DAO NHI ĐỒNG  
 Bàn về tác dụng của ca dao nhi đồng, nữ giáo sinh Lý Đức Mỹ lớp Đệ Nhất - 5, niên khoá 1968-69, trường Sư Phạm Sài Gòn có ghi :  
 “ Khi đọc những ca dao nhi đồng, bao giờ chúng ta cũng cảm thấy mình như trẻ lại, và những ảnh tượng xa xưa của thời thơ ấu tự nhiên xuất hiện, nó dàn cảnh trước mắt ta, gây cho ta một cảm giác lâng lâng yêu đời, và để lại trong lòng ta một nuối tiếc về thời vàng son của tuổi trẻ mà chẳng bao giờ ta còn trở lại được nữa.  
   
 Tuy thời gian mang đi mất tuổi thơ ngây hồn nhiên, nhưng cũng chính thời gian làm cho sự hiểu biết trưởng thành và nhờ đó ta hiểu được và tìm về tuổi thơ với tất cả chân tình trìu mến. Và nhất là vào những lúc nhàn hạ, bỗng dưng tự đáy lòng ta dường như thoát ra tiếng hát trong trẻo ngây thơ đáng yêu vô cùng. Tiếng hát ấy mang hồn ta ra khỏi cái thực tại đầy ưu tư mệt nhọc đang bám sát người ta. Thế là ta hòa mình với trẻ và cùng nô đùa với chúng. Trong giây phút tươi trẻ lại này, ta không còn là chính ta nữa, mà là một đứa bé như muôn ngàn đứa bé đang cười rỡn trên khắp vùng quê hương; ta cũng bày trò, cũng hành động như chúng thôi; và chính ta cũng không hiểu tại sao ta lại có thể làm được như thế khi mà thực tế dằng dặc ưu tư luôn luôn níu kéo ta lại với nó.  
   
 Xét cho kỹ, ta được tận hưởng những giây phút có thể nói là thần tiên ấy là do trí khôn ngoan của ta đã biết tích trữ những tinh hoa : tinh hoa đó chính là những bài hát thơ ngây sống mãi muôn đời, vì chỉ những gì người ta thích, cái đó mới gây được hạnh phúc mà thôi”.  
   
 Nữ giáo sinh Nguyễn thị Vãng lớp đệ nhị-I cũng ghi như sau:  
 “Tự ngàn xưa trên mảnh đất hiền hoà này, những bà mẹ, những người chị thường vẫn cất cao giọng ngọt ngào ru ngủ con thơ, em thơ bằng những câu hát êm đềm có ngụ ý về luân lý, phong tục trẻ trung, hồn nhiên, đôi khi có tính cách trữ tình lãng mạn. Những bài hát câu hò đó thấm vào giấc ngủ của trẻ Việt như mưa xuân tưới thấm đất mầu và kho tàng thi ca của ta như hoa lá mùa xuân kia phồn thịnh biết chừng nào. Há chẳng đã có người cho rằng mỗi người Việt là một thi nhân và tình yêu gia đình, tổ quốc, dân tộc và nhất là tình mẫu tử thiêng liêng thể hiện trong văn chương Việt Nam thật đã dạt dào và sâu đậm hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới.  
   
 Khi lớn lên ai mà chẳng thấy lòng xúc động khi nghe những câu đồng dao ngộ nghĩnh, những bài hát trò chơi của trẻ em! Trong dịp đó tâm hồn ta tìm về thời thơ ấu trọn vẹn, đó là thuở vàng son đầy nắng ấm và hoa hồng, nụ cười điểm trên môi ta lúc bấy giờ nhuộm trọn màu thánh thiện vô tư.  
   
 Ôi! Tuổi ngọc thực đã xa vời, nhưng tiếng hát mẹ hiền ngày nào vẫn còn vang mãi. Những kỷ niệm thời thơ dại đã sống lại bởi dư âm của bài đồng dao êm đềm trong ký ức. Aâm thanh sâu thẳm đó tháp cho ta đôi cánh thiên thần bay ra khỏi vùng ưu tư thực tại để đến một cõi nào có toàn trăng sao, hoa bướm, với một lũ trẻ áo màu rực rỡ, ngày tháng tung tăng”.  
   
 Chính vì trẻ Việt đã sớm được hưởng trọn vẹn tác dụng nhiệm màu của ca dao ngay từ thuở trứng nước, giữa bầu không khí đùm bọc của gia đình như vậy, nên vấn đề chỉ còn đặt lên là chúng ta sẽ sử dụng những bài đồng dao ra sao đây ở nhà trường. Vấn đề sẽ được đề cập tới kỹ càng hơn ở cuối bài này.  
   
 II. PHÂN LOẠI CA DAO NHI ĐỒNG  
   
 Ca dao nhi đồng Việt Nam có thể chia làm mấy loại chính sau đây :  
   
 1. Những bài hát luân lý :  
   
 Đây thường là những bài hát ru mộc mạc mà sâu sắc. Vào những trưa hè oi nòng, hay trong đêm thanh tịch mịch có tiếng các bà mẹ, các người chị vừa đưa võng kẽo kẹt vừa cất tiếng hát ru êm ái ngọt ngào. Những lời nhắn nhủ hiền hòa đó vang lên êm đềm, nỉ non, theo nhịp điệu, thật là cả một phương pháp giáo dục tuyệt hảo. Em bé thoạt tuy không hiểu, những nghe mãi dần dà thấm thía, nhất là khi em đã lớn, tới tuổi cắp sách đến trường, em vẫn có thể nghe lại những bài đó hát ru em bé của mình, do đấy em đã được thấm nhuần tới tiềm thức những lời mẹ hay chị khuyên răn nhắc nhở.  
   
 2. Những bài hát vui :  
   
 Tối đại đa số những bài ca dao nhi đồng đều có tính cách vui tươi ngộ nghĩnh để trẻ em đọc lên thấy thích thú ngay. Thuộc vào loại này có thể là những bài:  
   
 a) Kể một câu chuyện vui như bài “Thằng Bờm có cái quạt mo”, hoặc những bài nhân cách hoá các loài vật, đồ vật. Ở tuổi này trí tưởng tượng của các em đương đà phồn thịnh nên chúng ta thực không ai ngạc nhiên khi thấy các em ưa thích loại này vô cùng.  
   
 b) Kể một câu truyện ngược đời để chọc cười như bài :  
 Bao giờ cho đến tháng ba  
 Ếch cắn cổ rắn mang ra ngoài đồng.  
   
 Loại này tương ứng với loại mà Anh Mỹ mệnh danh là contradiction.  
   
 c) Có thể bài hát không thành câu chuyện gì hết mà chỉ cốt có vần có điệu một cách ngộ nghĩnh, làm nở trên môi các em những nụ cười, gieo vào lòng các em cái vui tươi. Loại này tương ứng với loại mà Anh Mỹ mệnh danh là Nonsense. Suy cho kỹ những bài này còn tác dụng làm giàu ngữ vựng cho các em nữa; thật cũng đúng với câu trong sách Luận Ngữ : “Bất học thi vô dĩ ngôn!”  
   
 3. Con cò trong ca dao Việt Nam:  
   
 Nước Việt Nam nhà là một nước nông nghiệp, trên 90% dân chúng sống và làm lụng giữa thiên nhiên đồng nội, thì việc những lũy tre xanh, những đàn cò trắng xuất hiện trong ca dao chẳng có chi là lạ. Thật ra trên thế giới thiếu gì những nước căn bản nông nghiệp; đặc biệt những nước thuộc Á Châu với những nét văn hoá tương đồng với nước ta, vậy mà trong suốt khoảng thời gian hai năm – từ 1966-1968 trong công việc nghiên cứu về văn chương nhi đồng quốc tế, phải tìm đọc tài liệu ca dao, truyện cổ tích quốc tế tại nhiều thư viện lớn Hoa Kỳ, kể cả Library of Congress tại Hoa Thịnh Đốn, soạn giả nhận thấy rằng hình ảnh con cò được nhân cách hoá một cách gần gũi, thân mật nhường kia quả là một sự kiện độc đáo của riêng ca dao Việt Nam, khi thì tượng trưng người mẹ quê, khi là cô gái quê, khi là em bé quê, khi thì chỉ dùng làm một hình ảnh khởi hứng …  
   
 Chính vì tính cách vừa trong sáng, vừa ngộ nghĩnh của hình ảnh đó mà tất cả những bài ca dao nói tới con cò, hoặc một vài loài điểu tương tự đều được soạn giả xếp thành một đề mục riêng của ca dao nhi đồng Việt Nam.  
   
 Sau con cò, trong những bài ca dao nhi đồng Việt Nam, nhiều lần ta còn bắt gặp hình ảnh một loài cá nhỏ cũng được nhân cách hoá, đó là cá bống. Tục ngữ có câu : “Bống có gan bống”. Truyện cổ tích “Tấm cám” của ta cũng có bóng dáng cá bống xuất hiện:  
   
 “Tấm nghe lời Bụt mang con cá bống còn sót ở giỏ về thả xuống giếng nhà, ngày ngày hai bữa bớt phần cơm của mình mang ra giếng gọi bống lên ăn.  
   
 Gọi rằng :  
   
 “Bống ơi bống!  
 “Bống lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,  
 “Đừng ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người …”  
   
 Và ca dao nhi đồng có những bài :  
 “Cái bống là cái bống bang”, “Cái bống là cái bống bình” …  
   
 Soạn giả có ý nghĩ cho rằng “cái bống” sở dĩ được nhân cách hoá trong một số bài không phải vì hình ảnh “cái bống” cũng gần gũi quen thuộc với người dân quê như hình ảnh “cái cò bay bổng bay la”, mà vì âm thanh của “cái bống” gần gũi âm thanh tiếng ru hời. Các bà mẹ Việt khi ôm con vỗ về tìm câu hát ru thường vẫn khởi sự bằng tiếng ru hời : “ạ ơi à ơi” hay “bồng bống bông bang…” có thể thoạt chỉ là :  
   
 Ạ ơi à ời …  
 Bồng bồng mà nấu canh khoai,  
 Aên cho mát ruột đến mai lại bồng  
   
 Hay  
   
 Ạ ơi à ơi …  
 Bồng bồng mà nấu canh tôm  
 Aên cho mát ruột đến hôm lại bồng  
   
 Rồi do sức hút của vần điệu “cái bống” đi vào ca dao lúc nào không biết :  
   
 Cái bống là cái bống bàng,  
 Mẹ bống yêu bống, bống càng làm thơ.  
   
 Trong ca dao của trẻ Việt có lần ta còn thấy con (chuột) cống và con ong được nhân cách hoá, rồi một bài khác là con cáo. Thật ngộ nghĩnh !  
   
 Nu na nu nống  
 Cái cống nằm trong  
 Cái ong nằm ngoài  
 Củ khoai chấm mật  
 …  
   
 Cái cáo, mặc áo em tao  
 Làm tổ cây cà  
 Làm nhà cây chanh,  
 Đọc canh bờ giếng,  
 Mỏi miệng thổi kèn  
 ….  
   
 4. Những bài nói về nếp sống nông nghiệp và những tập tục xưa :  
   
 Những bài này được giới thiệu được các em cảm thấy hết cái đẹp của nếp sống gần thiên nhiên của nhà nông xưa cùng một số tập tục ngộ nghĩnh có thể là xa lạ với các em ngày nay. Riêng ở điểm này, ca dao đã là một viện bảo tàng văn hoá giúp các em không bị cắt lìa khỏi dĩ vãng.  
   
 5. Linh tinh  
   
 Phần này gồm những bài ca dao không thuộc bốn loại trên nhưng lời và ý ngộ nghĩnh đẹp vẫn thích hợp với các em.  
   
 6. Những trò chơi nhi đồng :  
   
 Đây là những bài hát áp dụng trong trò chơi của các em.  
   
 7. Những câu đố:  
   
 Tuổi này vốn là tuổi hiếu thắng, tuổi ganh đua. Những câu đố sẽ vừa khích động trí thông minh, vừa tôi luyện trí suy đoán của các em.  
   
 8. Bài hát trẻ em Nam Hương :  
   
 Sau cùng trước khi sang phần giới thiệu Ca Dao Nhi Đồng Quốc tế, soạn giả còn sưu tầm được một số ca dao của Nam Hương viết vào khoảng năm 1936.  
   
 III. TÀI LIỆU THAM KHẢO  
   
 Về những bài ca dao nhi đồng Việt Nam, ngoài những bài ghi lại do trí nhớ, hoặc ghi theo lời các bậc lão thành trong gia đình, còn lại soạn giả căn cứ theo cuốn Tục Ngữ Phong Dao của Nguyễn Văn Ngọc, Sài Gòn : nhà xuất bản Bốn Phương, 1952.  
   
 Những bài hát trẻ em của Nam Hương được trích dẫn trong Nguyệt San Tứ Dân Văn Uyển, số 25 (tháng 7, 1936).  
   
 Phần viết về những trò chơi nhi đồng, soạn giả có tham khảo những bài của các ông Ngô Quý Sơn, Nguyễn Văn Tố và Nguyễn Văn Huyên đăng trong tập IIEH 1943. Tome VI (Institut Indochinois pour l’Etude de l’Homme. Bulletins et Travaux pour 1944) Hanoi : 1944.  
   
 Sang phần giới thiệu một số ca dao các nước Aâu Á khác, soạn giả sẽ tuỳ nghi khi thì dịch thoát thành các thể thơ Việt Nam, khi thì chỉ cốt dịch sát nghĩa. Đây cũng là một cách giúp các em làm quen dần với một khía cạnh văn hoá quốc tế, và cũng để các em khi trở lại so sánh càng cảm thấy ca dao nhi đồng của nước Việt nhà ý vị biết chừng nào.  
   
 Tất cả các bài ca dao nhi đồng quốc tế này đều được trích dịch tự pho Anthology of children’s turature của Edna Johnson, Evelin R Sickels và Frances Clarke Sayers, Boston : Houghton Mifflin Company, 1959.  
   
   
 IV. NHAN ĐỀ VÀ CHÚ THÍCH  
   
 Trừ một vài trường hợp đặc biệt, các nhan đề đều được đặt bằng cách lấy ngay câu đầu của bài ca dao.  
   
 Trường hợp có những từ ngữ cổ, hoặc muốn nhấn mạnh ý nghĩa toàn bài, soạn giả có ít dòng ghi chú ngay dưới bài ca dao.  
   
 V. CÁCH SỬ DỤNG CA DAO NHI ĐỒNG TRONG LỚP HỌC  
   
 Soạn giả chỉ xin ghi nơi đây một vài đề nghị :  
   
 Quý vị giáo sư có thể khởi đầu lớp học bằng cách đọc một bài ca dao ngộ nghĩnh nào đó để tập trung sự chú ý của các em và gây niềm hứng khởi trước khi vào bài chính. Gần tới giờ tan, nếu còn thừa thì giờ quý vị cũng có thể làm như vậy giúp các em cảm thấy thoải mái trước khi ra về. Cách sử dụng ca dao nên luôn luôn giữ tính cách hồn nhiên như vậy.  
   
 Cũng có thể trong giờ tập đọc quốc văn tại các lớp lớn, nhân đọc một bài ca dao, quý vị khuyến khích các em cùng nhau bàn bạc trong hàng đội tự trị về ý nghĩa bài đó. Chẳng hạn bài ca dao :  
   
 Ông trăng mà bảo ông trời,  
 Những người hạ giới là người như tiên.  
 Ông trời mà bảo ông trăng,  
 Những người hạ giới mặt nhăn như tiều.  
   
 Bài trên có thể khiến các em khám phá ra ý nghĩa luân lý là ở gần người nóng nảy, gay gắt, tính tình mình dễ bị bực bội lây. Trái lại ở gần người hiền từ, mình cũng dễ cảm thấy tâm hồn thảnh thơi, thoải mái.  
   
 Bài “Thằng bờm có cái quạt mo” có thể được dựng thành vở kịch ngắn thật ngộ nghĩnh. Đây cũng là cách hướng dẫn dần các em trên con đường thưởng ngoạn và trình diễn văn nghệ.  
   
 Chúng ta hãy thực hiện những cuộc thảo luận theo từng hàng đội tự trị như đã nói trên. Hoặc chúng ta theo phương pháp tập hợp các em thành hai hình vòng tròn trong và ngoài. Trong khi vòng trong thảo luận, vòng ngoài nghe và quan sát để phát biểu và phê bình sau. Cứ thế luân phiên, vòng trong hết phận sự thảo luận thì chuyển ra vòng ngoài, đến lượt vòng ngoài vào trong tiếp tục thảo luật cùng đề tài. Phương pháp này có những lợi điểm sau :  
   
 1. Cũng là một biến cách của hàng đội tự trị để các em tiến dần trên con đường kỷ luật tự giác.  
 2. Giúp trẻ có óc quan sát, tăng trưởng sáng kiến phê bình, và chí ganh đua, bởi các em đều tuần tự khi ở địa vị chủ, khi ở địa vị khách để dễ thấy cái hay, cái dở ở người và ở mình mà giữ cái hay, sửa cái dở (đặc biệt cái dở rụt rè của những em nhút nhát hay ngập ngừng trong việc phát biểu ý kiến).  
 3. Trong khi điều khiển, chúng ta luôn luôn giữ cho bầu không khí thảo luận được cởi mở, điều này dạy cho các em biết chấp nhận ý kiến của kẻ khác, tức nếp sống hoà đồng, nếp sống truyền thống của dân tộc nhà.  
 Khi đem một bài ca dao ra diễn thành vở kịch nhỏ như bài “Thằng bờm có cái quạt mo” chẳng hạn, chúng ta có thể tổ chức các em thành nhiều toán : một toán làm diễn viên thì những toán còn lại làm khán giả ngồi theo hình bán nguyệt.  
   
 Với hình thức tổ chức tương tự, chúng ta cũng có thể áp dụng vào việc học các môn khác ngoài môn văn chương nhi đồng.  
   
 Và riêng về ca dao nhi đồng, nếu được sử dụng như chúng ta đã sơ lược trình bày trên, sẽ giúp ích các em không nhỏ về cách ăn nói trôi chảy, viết luận trôi chảy.  
   
 VI. GHI CHÚ VỀ TOÀN BỘ TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG NHI ĐỒNG  
   
 Các em nhi đồng đây là bao gồm từ cỡ tuổi mẫu giáo (năm, sáu tuổi) tới đệ thất, đệ lục (mười hai, mười ba tuổi). Vậy nội dung của từng bài ca dao, ngụ ngôn hay truyện cổ tích v..v… trong toàn bộ tuyển tập này, chúng ta sẽ tuỳ nghi đem ra sử dụng sao cho thích hợp với từng lứa tuổi.  
   
 Các em đương ở tuổi khao khát tìm hiểu những cái mới lạ, không riêng gì các trẻ em Việt Nam, mà là toàn thể các trẻ em trên thế giới! Hãy nhìn các em nằm thu mình trong một góc giường, hay ngồi thu mình trong một góc khuất, đôi tay khư khư giữ lấy quyển sách, đôi mắt chăm chú dõi theo những dòng chữ, bàn tay hối hả lúc sang trang …  
   
 Những trang sách tốt đã mở cho các em thấy biết bao chân trời mới lạ! Nhiều khi các em vẫn ham hố đọc mà vẫn chưa hiểu rõ nhu cầu nào của mình sẽ được thoả mãn, các em chỉ cảm thấy mình đương được phiêu lưu một cách thích thú trên những trang sách; sự thích thú đó liên tiếp gia tăng cường độ, tới một lúc nào các em chợt phát hiện ra một ý niệm mới, chẳng khác một mầm non được liên tiếp nuôi dưỡng tràng căng nhựa sống và phá vỡ vỏ cây để nhú ra chào đón ánh sáng mặt trời.  
   
 Lòng khát khao cái hay, cái đẹp, cái lạ vẫn ngầm có nơi các em, các em ham đọc vì các em thấy rằng sách đọc mở rộng chân trời hiểu biết cho các em. Thoạt các em muốn hiểu chính mình, mà muốn hiểu mình thì phải lần mò tìm hiểu kinh nghiệm ở nơi người: tha nhân khi đó chính là tấm gương để các em tự soi lấy mình.  
   
 Sau đó sách vở giúp các em hiểu bao nhiêu điều thường thức khác, trong đó có những điều hay lẽ phải nơi xã hội các em đương sống, điều này chuẩn bị cho các em sau này có căn bản mà tiến tới tìm hiểu điều hay lẽ phải đại đồng của cả thế giới nhân loại.  
   
 Sách viết mà không gây được niềm thích thú cho các em khi đọc thì làm sao chu toàn được nhiệm vụ thoạt tưởng đơn giản mà kỳ thực thật là lớn lao đó!  
   
 Khi soạn thảo “Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng” này, soạn giả chỉ có tham vọng nhỏ nhoi là giúp tài liệu giảng dạy cho gia đình giáo giới của soạn giả.  
   
 Tuy nhiên “Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng” được in thành nhiều tập nhỏ theo từng đề mục (ca dao, ngụ ngôn, thần thoại, cổ tích …) cũng là để tiện thể trực tiếp cung cấp tài liệu đọc cho các em, trong khi chờ đợi có những tập sách in riêng trên giấy tốt, có hình vẽ đẹp, với nội dung tuyển lựa thích ứng cho từng lứa tuổi.  
   
 Đây là lần ấn hành đầu tiên. Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng (Việt Nam và quốc tế), chắc chắn chẳng sao tránh khỏi những điều thiếu sót, dám mong quí vị độc giả lượng thứ và chỉ giáo cho để kịp thời sửa chữa vào kỳ ấn hành sau.  
   
 Mùa xuân năm Kỷ Dậu (1969)  
 DOÃN QUỐC SỸ